

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô;

2. Bà Lê Thị Kiều Thu;

Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thơ, Kiểm sát viên.

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 420/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 325/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim N, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Huỳnh Huy H, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Đoàn Thị Kim N, ông Huỳnh Huy H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đoàn Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kim N và ông Huỳnh Huy H tự tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2013 thì đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 093/2013 ngày 22/04/2013 của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn lo cho gia

đình và con cái. Nhưng về sau vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau. Bà N và ông H đã không còn chung sống từ năm 2023 cho tới nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, nên bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông H.

-Về con chung: Có 02 con chung:

1. Huỳnh Đoàn Phương T, sinh ngày 14/5/2012, giới tính: Nữ

2. Huỳnh Đoàn Minh A, sinh ngày 09/10/2021, giới tính: Nam

Bà Đoàn Thị Kim N yêu cầu giao 02 con chung Huỳnh Đoàn Phương T, sinh ngày 14/5/2012 và Huỳnh Đoàn Minh A, sinh ngày 09/10/2021 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chưa yêu cầu ông Huỳnh Huy H cấp dưỡng tiền nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Huy H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Huỳnh Huy H đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 28/4/2025 nhưng bị đơn ông Huỳnh Huy H không đến tòa tham gia tố tụng và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim N, bà N được ly hôn ông Huỳnh Huy H. Giao 02 con chung Huỳnh Đoàn Phương T, sinh ngày 14/5/2012, giới tính: Nữ và Huỳnh Đoàn Minh A, sinh ngày 09/10/2021, giới tính: Nam cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đoàn Thị Kim N chưa yêu cầu ông Huỳnh Huy H cấp dưỡng tiền nuôi con nên chưa xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Huỳnh Huy H cư trú tại khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn ông Huỳnh Huy H không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim N cung cấp cũng như yêu cầu phản tố. Nguyên đơn bà N nộp đơn đề nghị Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải giữa bà N và ông H. Vì vậy vụ án này không hòa giải được.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, mà bị đơn ông Huỳnh Huy H vẫn vắng mặt không rõ lý do nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Kim N, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Kim N và ông Huỳnh Huy H là hợp pháp. Bà N và ông H đã được Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 093/2013 ngày 22/04/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn lo cho gia đình và con cái. Nhưng về sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau. Bà N và ông H đã không còn chung sống từ năm 2023 cho tới nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông H.

Theo lời khai của nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim N tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2024, bản tự khai ngày 07/5/2025 và các tài liệu, chứng khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện bà N cương quyết yêu cầu được ly hôn ông Huỳnh Huy H vì quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[5] Về con chung: Có 02 con chung:

1. Huỳnh Đoàn Phương T, sinh ngày 14/5/2012, giới tính: Nữ.
2. Huỳnh Đoàn Minh A, sinh ngày 09/10/2021, giới tính: Nam.

Giao 02 con chung Huỳnh Đoàn Phương T, sinh ngày 14/5/2012, giới tính: Nữ và Huỳnh Đoàn Minh A, sinh ngày 09/10/2021, giới tính: Nam cho bà Đoàn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N chưa yêu cầu ông Huỳnh Huy H cấp dưỡng tiền nuôi con nên chưa xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[7] Về án phí: Bà Đoàn Thị Kim N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Kim N. Bà Đoàn Thị Kim N được ly hôn với ông Huỳnh Huy H.

- ***Về con chung:*** Có 02 con chung:

1. Huỳnh Đoàn Phương T, sinh ngày 14/5/2012, giới tính: Nữ.

2. Huỳnh Đoàn Minh A, sinh ngày 09/10/2021, giới tính: Nam.

Giao 02 con chung Huỳnh Đoàn Phương T, sinh ngày 14/5/2012, giới tính: Nữ và Huỳnh Đoàn Minh A, sinh ngày 09/10/2021, giới tính: Nam cho bà Đoàn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Đoàn Thị Kim N chưa yêu cầu ông Huỳnh Huy H cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Bà Đoàn Thị Kim N và ông Huỳnh Huy H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn. Không ai được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- ***Về tài sản chung và nợ chung:*** Bà Đoàn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- ***Về án phí:*** Bà Đoàn Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002412 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Đoàn Thị Kim N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Đoàn Thị Kim N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Huy H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Phan Thiết;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THA dân sự TP Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công